

Bản án số: 26/2026/HS-ST
Ngày 11/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phụng và ông Tống Xuân Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo: Bùi Ngọc H, sinh năm 1990; Số căn cước công dân 034090006916 do Bộ C2 cấp ngày 13/01/2022; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn H1 (đã chết) và bà Lưu Thị N (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là chị Nguyễn Thị D, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2021, UBND xã C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 313/QĐ-XPVPHC hình thức “Cảnh cáo” đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Ngọc H.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 04/11/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Nam D1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Tất L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng

Yên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc H là người nghiện ma túy, đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone từ ngày 06/12/2019 đến ngày 29/10/2025 tại cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế Q theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/10/2025, H mua 01 gói ma túy, loại Hêrôine của 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực đê sông L thuộc địa phận xã M, tỉnh Hưng Yên với giá 200.000 đồng. Sau đó, H cầm gói ma túy đến khu vực chân cầu H thuộc địa phận xã M, tỉnh Hưng Yên sử dụng ma túy bằng cách đổ ma túy lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa ga bật lửa, hơ dưới giấy bạc cho khói bốc lên và hít ma túy vào cơ thể qua đường hô hấp. Sau khi sử dụng ma túy xong, H cầm mảnh giấy bạc gói bên ngoài chiếc bật lửa ga rồi ném xuống sông L chân cầu H và đi về nhà.

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 29/10/2025, tại khu vực nghĩa trang T, xã A, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an xã A phát hiện, bắt quả tang Bùi Ngọc H có hành vi cất giấu tại túi quần bên phải Hiếu đang mặc 02 gói giấy loại giấy in, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1349 gam. Hiếu khai nhận 02 gói ma túy trên H mua của một người đàn ông, khoảng 45 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực nghĩa trang T, xã A, tỉnh Hưng Yên với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Tại trụ sở Công an xã A, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Tất L và anh Nguyễn Nam D1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã tiến hành thu giữ, niêm phong 02 gói ma túy trên đồng thời thu giữ, niêm phong mẫu nước tiểu của H gửi giám định. Kết quả: Tìm thấy các chất Morphine và C là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong mẫu nước tiểu của H. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không quản lý, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

- Bản kết luận giám định số 1701/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Có tìm thấy các chất Morphine và C trong 01 mẫu nước tiểu thu của Bùi Ngọc H được niêm phong gửi giám định. Morphine và C là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu (Bút lục số 38).

- Bản kết luận giám định số 1596/KL-KTHS ngày 02/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1349 gam (Bút lục số 40).

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Bùi Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSKV8 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt:

Đối với “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H mức án từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

Đối với “Tội sử dụng trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, tổng hợp hình phạt của hai tội mức án từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2025.

+ Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1596/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H.

+ Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên và không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng là anh Nguyễn Tất L và anh Nguyễn Nam D1 đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án có mặt bị cáo, vắng mặt những người làm chứng trên.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 29/10/2025; Biên bản làm việc, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 14 giờ 45 phút, 15 giờ 05 phút và 15 giờ 15 phút cùng ngày 29/10/2025; Quyết định tham gia điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 21 ngày 01/7/2025 của UBND xã N, tỉnh Hưng Yên; Biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 03/11/2025 tại cơ sở điều trị Methadone, Trung tâm y tế Q; Bản kết luận giám định số 1701/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh N; Bản kết luận giám định số 1596/KL-KTHS ngày 02/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh H... Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/10/2025, tại khu vực chân cầu H, thuộc địa phận xã M, tỉnh Hưng Yên, Bùi Ngọc H là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm y tế Q, tỉnh Hưng Yên theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine bằng hình thức hít ma túy vào cơ thể. Hồi 13 giờ 30 phút ngày 29/10/2025, tại thôn L, xã A, tỉnh Hưng Yên, Bùi Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép 0,1349 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Ngọc H đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 256a Bộ luật Hình sự: Tội sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

...
2. Tái phạm về tội này thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm."

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Ma túy đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội. Bản thân người nghiện sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Những gia đình có người nghiện ma túy sẽ suy kiệt về tài chính, hạnh phúc gia đình tan vỡ. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả hai tội. Đối với "Tội sử dụng trái phép chất ma túy" do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử không coi việc bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả hai tội nên không áp dụng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh đối với cả hai tội danh nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa góp phần làm giảm các tội phạm về ma túy.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo H tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Đối với 0,1349 gam ma túy, loại Heroine đã thu giữ ngày 29/10/2025, H khai mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực nghĩa trang T, xã A, tỉnh Hưng Yên và 01 gói ma túy, loại Heroine, H sử dụng ngày 28/10/2025, H khai mua của 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực đê sông L thuộc địa phận xã M, tỉnh Hưng Yên với giá 200.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có đủ cơ sở để xử lý trong vụ án là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 03 (Ba) năm tù đối với “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 02 (Hai) năm tù đối với “Tội sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, tổng hợp hình phạt của “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội sử dụng trái phép chất ma túy”: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1596/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên ngày 22/01/2026.)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị

cáo Bùi Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Ngọc H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/02/2026.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên ;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Nguyệt

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

